

XÃ HỘI - NHÂN VĂN**THƠ VĂN TRIỀU VÀ NỖI ĐAU SINH THÁI****TRÂM THANH TUẤN*****Tóm tắt**

Văn Triều là nhà thơ tiêu biểu của Trà Vinh (Hội viên hội nhà văn Việt Nam). Trong thơ Văn Triều có một mảng lớn đề cập đến những vấn đề môi sinh bằng tất cả sự trăn trở của cái tôi trữ tình có ý thức trách nhiệm trước biến đổi tiêu cực của môi trường sống đang diễn ra làm băng hoại nhiều giá trị trong đó có giá trị văn hóa. Thơ Văn Triều đặt nhiều vấn đề để người đọc chiêm nghiệm từ những đổi thay của không gian làng quê đồng bằng sông Cửu Long mở rộng biên độ đến sự đổi thay của không gian đô thị mà ở chính những nơi ấy sự sống đang bị bào mòn bởi sự vô tâm của chính con người. Văn Triều đã thể hiện những suy tư của mình bằng hệ thống thi ảnh mới lạ, sự cách tân trong tư duy thơ đã mang đến những mỹ cảm đẹp trong lòng độc giả. Có thể nói thơ Văn Triều có những đóng góp nhất định khi thể hiện một cách đầy đủ nỗi đau sinh thái cũng là nỗi đau về những giá trị văn hóa của đồng bằng có nguy cơ đang dần bị mai một do mặt trái của nhịp sống hiện đại.

Từ khóa: đồng bằng sông Cửu Long, sinh thái, thơ Văn Triều.

Abstract

Van Trieu is a representative poet of Travin province. He is also a member of the Association of Vietnamese Writers. In Van Trieu's verses, we can find the reflection of environmental issues with all the concerns of the lyrical and responsible ego before the change of the environment, which destroys values including cultural values.

Van Trieu's poetry poses many problems for readers to contemplate: changes in countries life in the Mekong River Delta, changes of urban space, in which life is being destroyed by human carelessness.

Van Trieu expressed his thoughts with a new range of poetry, the innovation in poetic thinking has brought beautiful feelings into the hearts of readers. It can be said that Van Trieu poetry has made certain contributions when expressing the ecological pain including cultural values of the delta which is gradually being lost in the modern life rhythm.

Keywords: the Mekong River Delta, the ecological, Van Trieu poetry.

Trường THPT Long Hiệp - Huyện Trà Cú - Tỉnh Trà Vinh

* Người chịu trách nhiệm về bài viết: Trâm Thanh Tuấn (Email: caotramtuan198456@gmail.com)

I. MỞ ĐẦU

Hiện nay phê bình sinh thái, văn học sinh thái đang là hướng đi mới triển vọng của khuynh hướng phê bình văn học. Xu hướng phê bình này khởi nguyên từ với tư cách là một khuynh hướng phê bình văn hóa và văn học, phê bình sinh thái được hình thành ở Mỹ vào giữa những năm 90 của thế kỉ XX. Đây là ngành nghiên cứu về văn học và môi trường từ quan điểm liên ngành, ở đó các học giả văn học phân tích các văn bản minh họa cho các mối quan tâm về môi trường và khảo sát các cách thức khác nhau qua đó văn học giải quyết chủ đề tự nhiên. Chúng tôi muốn vận dụng khuynh hướng bình sinh thái nhằm tiếp cận thơ Văn Triều, bởi lẽ không khó để nhận ra trong thơ Văn Triều có hẳn một đề tài về những biến đổi tiêu cực của môi trường.

Văn Triều là nhà thơ tiêu biểu của Trà Vinh, là tác giả của ba tập thơ *Tôi về bên sông* (NXB Hội nhà văn – 2014), *Người đàn bà đi lạc* (NXB Hội nhà văn – 2015), *Ám ảnh nước*

(NXB Hội nhà văn – 2017). Năm 2017, nhà thơ Văn Triều được kết nạp vào hội Nhà văn Việt Nam.

II. NỘI DUNG

1. Thơ Văn Triều, sự nuôi tiếc “phong vị đồng quê”

Vốn là một nhà thơ có tuổi thơ gắn bó bền chặt với ruộng đồng, Văn Triều trân trọng từng chút gì gọi là phong vị đồng quê. Hình ảnh chim quốc (chim cuốc) lăm lăm nơi đồng ruộng và tiếng kêu gọi hè khắc khoải của nó luôn là những thanh âm trong trẻo nhất của tuổi thơ nơi ruộng đồng. Giờ đây, nơi chốn thị thành, khi đã sống đủ đầy với cao lương mỹ vị, con người ta lại có xu hướng tìm về “cái lạ” của ruộng đồng. Vì thế mà hàng quán đặc sản đồng quê tự nhiên ra đời như một nhu cầu cung ứng cấp thiết cho những “thượng đế”. Để rồi trong lúc thưởng thức món “*cháo quốc thơm lừng*”, bất giác những hồi cố ruộng đồng đã dội lên sự thăng thốt trong tâm tư nhà thơ

*Thịt nát, xương tan cùng chút gạo ngon, gia vị..
 Người đầu bếp bày ra chén cháo quốc thơm lừng
 Từng lọn khói u uất bay lên
 Phảng phất tiếng kêu bờ bụi.*

Hai từ láy “u uất” và “phảng phất” được dùng đặc địa như một sự hô ứng của tâm trạng thi nhân. Ở đó người đọc cảm nhận được có cái gì đó đang như nghẹn ngào, có gì đó đang như hồi lỗi. Để rồi nhà thơ khái quát lên những suy tư triết lí:

*Cổ họng con người
 Chiếc cổng lạ lùng của sự sinh tồn và hủy diệt
 Hàng tấn lương thực đủ màu sắc, mùi vị chui qua đó
 Trơ trọi cả cánh đồng
 Cạn kiệt tiếng kêu.*

Quả thật nỗi đau của thiên nhiên, suy cho cùng đều do “*cổ họng con người*”. Đây là “*Chiếc cổng lạ lùng của sự sinh tồn và hủy diệt*”. Con người cần ăn để sinh tồn, nhưng cũng vì miếng ăn ngon, miếng ăn lạ mà con người đã đẩy thiên nhiên vào con đường hủy diệt. Đây là câu chuyện của nhân loại.

*Tôi nhìn vào đáy chén như lòng bàn tay cạn
Thấp thoáng đàn quốc giầu trong mình quả trứng
Vừa đi vừa chạy lúp xúp
Vụng về
Rớt lại
Tiếng kêu.*

Bài thơ kết thúc bằng những dòng chữ “rớt dần” như một dự đoán về nỗi đau không chỉ của hiện tại mà còn ở tương lai. Hình ảnh “đàn quốc giầu trong mình quả trứng” là hình ảnh thơ mang tính biểu tượng.

Khi con người đông lên đồng nghĩa với đất đai bị thu hẹp lại. Với những ai gắn bó với

ruộng đồng chắc chắn sẽ xót xa khi chứng kiến khuôn mặt làng quê đổi thay cũng là lúc đất ruộng thành đất nhà, đất ruộng thành khu công nghiệp. Để rồi những kí ức về khoảng không gian trong trẻo của ruộng đồng trở thành nỗi hối tiếc không nguôi trong tâm tư nhà thơ nặng lòng với quê hương

*Đâu rồi những bầu sen bông trắng
Những vương mộ ngủ giấc ngàn năm giữa đồng ?
Đâu rồi cây lúa đơm bông
Rạ rom đã thành khói, thành tro trong ký ức.*

(Nông dân)

Diệp khúc “đâu rồi” giản đơn mà sao thẳng thốt đến lạ. Đặc biệt khi người nông dân bị bức bách vào cuộc mưu sinh “*Mơ hồ trong đám khói nhà máy chiều nay*” vị trí bị hoán đổi “*Bởi đất đã không còn tên Đất nữa*” nên:

*Không ai còn gọi họ là Nông Dân nữa
Bởi mồ hôi của họ
Giờ rơi trên đất nhà người.*

Khi những cánh đồng bị vây hãm bởi mùi thuốc hóa học. Người nông dân sẵn sàng đổ vào cánh đồng của mình nhiều thứ thuốc bảo vệ thực vật mà không mấy may nghĩ về những hệ lụy lâu dài. Sự phát triển của nông nghiệp song hành cùng sự phát triển của ngành công nghiệp sản xuất những chế phẩm bảo vệ thực vật kèm theo những hệ lụy môi sinh.

Không gian quê trở đi trở lại trong cảm xúc của thơ Văn Triều là những cánh đồng

quê với “*Đất phèn cháy vàng*”, “*cánh đồng quê mần mẫn hăng hăng*”, “*Ngoài kia là cánh đồng cần khô cưu mang mùa vụ*”, “*giọt sữa bắt đầu từ thớ đất phèn chua*”. Nhà thơ viết nhiều về cánh đồng tuổi thơ với bao nhọc nhằn gian khó, với người mẹ nghèo đã chắt chiu từng giọt sữa mát lành nuôi anh lớn khôn chính trên cánh đồng chua phèn cần khô ấy. Để rồi thi sĩ có hẳn một bài thơ luận về Đất với những hình ảnh thơ độc đáo

*Đất của cánh đồng mùa khô như manh áo rách
Nứt nẻ từng vùng thịt da.*

(Đất)

Nếu với những ai trưởng thành nơi đô thị đã từng ao ước mình có được một khung trời tuổi thơ thật trọn vẹn với rơm rạ, lạch sông, đồng ruộng, gió lộng và rồi cũng chỉ là ao ước thì với nhà thơ đó là sự trọn vẹn của những kỉ niệm của thời tuổi dại. Trong kí ức quê của Văn Triều, người đọc như được trở lại với tuổi thơ mình. Bài thơ *Quê cũ* đã thể hiện những cảm nhận thật trọn vẹn những đêm mưa tiếng ếch hòa vào tiếng đọc bài của trẻ, mùi hương chuối chín, ánh trăng quê, tiếng chó tru, hoa lục bình và cả những ngày rằm cùng bạn bè đi bắt cá bóng dứa trong bẹ lá. Nhà thơ đã viết thật day dứt “Ba vẫn nghe một vùng kí ức còn

đau” (*Bài thơ đầu cho con*). Nỗi đau ấy phải chăng chính là những day dứt không nguôi khi người con bị “búng “ khỏi ruộng đồng làng quê vì kế mưu sinh với những nhọc nhằn cơm áo gạo tiền? Và cũng phải chăng vì thế mà thơ Văn Triều lại đong đầy cảm xúc?

2. Thơ Văn Triều, nỗi đau trước sự hủy hoại của môi trường sinh thái của con người

Bài thơ *Con của đồng* của Văn Triều nói lên một cách giản dị nhưng thấm thía nỗi đau sự hủy hoại của môi trường sinh thái. Mở đầu bài thơ được khơi gợi từ sự thức ngộ nỗi kết quá khứ hiện tại:

*Vào quán kê tô bún riêu
 Chợt thương con của đồng da diết
 Suốt đời chân trần lội ruộng
 Giờ thịt nát, xương tan lưu lạc xứ người.
 Tôi cũng đã mười mấy năm lưu lạc xứ người
 Mang theo trên mu bàn tay vết sẹo
 Có thù oán chi đâu
 Là cuộc sinh tồn.*

Tác giả thấy được biết bao sự tương đồng giữa mình và hình ảnh con của đồng. Đoạn thơ đã khai mở cả khoảng trời tuổi dại gắn bó với ruộng đồng, với con của con ốc nơi đồng ruộng của tác giả. Chính cuộc sinh tồn đã bắt con người ta phải thay đổi hoàn cảnh sống. Những con của vốn ở ruộng đồng giờ phải “*Giờ thịt nát, xương tan lưu lạc xứ người*” cũng giống

như tác giả phải xa quê xa đồng để lẫn lộn với cuộc mưu sinh nhiều trăm trở “*Mang theo trên mu bàn tay vết sẹo*”.

Mang những kí ức tuổi thơ tìm về với hình ảnh thân thuộc của những con của đồng, tác giả mới bàng hoàng nhận ra hiện thực bày của đồng thời thơ dại giờ đã trở thành kí vãng xa xôi bởi:

*Giờ trở về đồng nhớ dấu chân của
 Cái dấu tích bé xíu của đêm đi tắt về ngang
 trên bùn non đất mới.
 San sát những ống nhà hoang bỏ ngõ
 Đâu rồi đôi mắt gương lên,
 Tám lưng gù thập thò trốn chạy giữa nhà mình
 Không ai nghe được tiếng kêu của chúng
 Không ai ngửi được hơi thở của chúng
 Đắm mùi thuốc sâu.*

Những con cua đồng đã bị tận diệt bởi nhiều nguyên nhân: nhu cầu thương thức món đồng quê của dân đô thị, chúng bị ngộ độc thuốc sâu của chính những người nông dân.

Bài thơ kết thúc bằng tiếng kêu thảng thốt

Cua ơi.

Lại cuộc sinh tồn.

Đến đây người đọc không còn phân biệt được cuộc sinh tồn này là của ai. Cua hay tác giả? Sự đồng nhất về thân phận.

Lá phổi là một biểu tượng sinh thái. Từ quy luật nhiệm màu của Tạo hóa đã tạo nên sự cộng sinh diệu kì giữa con người và cây cối qua biểu tượng là lá phổi. Thế nhưng trước tác

động tiêu cực của con người lên rừng bằng những hành động thô bạo đã khiến cho những khu rừng, vốn được xem là lá phổi của trái đất càng ngày càng thu hẹp lại, thú rừng cũng vì thế mà bị tận diệt. Văn Triều thảng thốt trong bài thơ *Tiếng khóc của lá phổi*:

Đêm qua

Tôi nghe tiếng kêu gào của lá phổi

Chúng khóc.

Thèm vạt rừng đã mất

Bầy thú dắt nhau chạy vào sách đỏ

Nhường chỗ cho tiếng động cơ gặm gào

Và những tên giặc biển cường tráng

hung hăng tràn vào thành phố,

Đoạn thơ hàm chứa nhiều “biểu tượng sinh thái”. Đó là hình ảnh *lá phổi*, *sách đỏ*, *vạt rừng*. Với thủ pháp nhân hóa nhà thơ đã thành công trong việc tạo lập trường liên tưởng về luật nhân quả hiện hữu nhân tiên: cây bị hạ thì lũ sẽ lên và con người phải trả giá cho chính việc làm của mình. Cách nhà thơ đối lập không bằng kiểu cũ của thơ luật Đường mà cần nhìn tổng thể để thấy được sự đối lập hết sức độc

đáo thú vị. Đó là cách nói *tiếng kêu gào của lá phổi*, *Bầy thú dắt nhau* trong thế tương quan với sức mạnh tàn phá của con người *tiếng động cơ gặm gào*. Để từ đó thiên nhiên nổi cơn thịnh nộ từ bạn hóa thù *những tên giặc biển cường tráng - hung hăng tràn vào thành phố*. Bằng sự tăng cấp của thủ pháp nhân hóa và so sánh, Văn Triều miêu tả thật hình tượng nỗi đau của *lá phổi* Tạo hóa

Chúng như đám mây tả tơi

Đen dần

Vừa bay vừa rách,

Như mớ xơ mướp bám đầy bờ hóng

Chết khô trong chái bếp ngọt ngọt.

Lòng ngực con người ngày càng chật chội

Không đủ chỗ cho những con ho.

Trường liên tưởng trong thơ Văn Triệu luôn cho người đọc cảm giác thân thuộc, bởi đó là hình tượng thơ được rút ra từ những suy nghiệm đồng quê, những hình ảnh được chắt lọc từ gốc vườn, chái bếp. Hình ảnh Lá phổi Vừa bay vừa rách - Như mớ xơ mướp bám đầy bồ hóng - Chết khô trong chái bếp ngọt ngọt làm tôi thú vị đến ngẩn ngơ: lá phổi khô - mớ xơ mướp khô hai hình ảnh tương đồng đến lạ. Hơn thế nữa mớ xơ mướp khô ấy lạ được

dậm tô thêm sự u ám của đám muội khói nơi chái bếp đun củi thì sức gợi càng gia tăng lên gấp nhiều lần. Và như thế tác giả đã gây được một ấn tượng đầy ám ảnh trong lòng người đọc. Từ những hình ảnh thơ độc đáo khơi gợi mạnh mẽ sự liên tưởng trong lòng người đọc. Để rồi tiếp theo đó là những suy nghiệm về chính thân phận con người:

*Lòng ngực con người ngày càng chật chội
Không đủ chỗ cho những cơn ho.*

Lá phổi - lòng ngực - Cơn ho, những hình tượng xuất hiện logic trong mạch suy tưởng của độc giả. Lá phổi là của thiên nhiên nhưng đồng thời cũng là của con người trong cái nhìn “thiên nhân tương cảm”. Lá phổi của tự nhiên bị tổn hại tác động trực tiếp đến sự sống của

con người. Lòng ngực chật chội có nhiều hàm nghĩa: cuộc sống ngọt ngào thiếu sinh khí của con người nhưng cũng là hiện thân cho sự ích kỉ nhỏ nhen của con người trước bà mẹ Thiên Nhiên vĩ đại.

*Bản hợp đồng mặc nhiên về sự cộng sinh bị phá vỡ
Bầy chim nháo nhác bay lên
Bỏ lại những quả trứng chưa kịp nở
Những tiếng kêu còn trong cổ họng
Mùa hoa chưa kịp ngát hương.
Chúng khóc!
Lòng ngực con người như cái chảo mong manh
trong cơn giận dữ của bếp lửa thiên nhiên
Hừng hực cháy.*

Đồng bằng sông Cửu Long bao đời được bồi đắp bởi phù sa màu mỡ của dòng Mê Kông. Hình thành nên diện mạo văn hóa cũng như là nguồn sống của cư dân nơi đây. Tuy nhiên những năm gần đây do sự tác động tiêu cực của con người lên dòng sông mẹ nay mà nhiều

thảm họa môi trường đã xảy ra đe dọa trực tiếp đến sinh kế của người dân đồng bằng. Chính những điều này cũng đã trở thành nỗi day dứt trong thơ Văn Triệu. Mở đầu bài thơ *Mê Kông*, tác giả viết:

*Sốt lại chút xanh xao
Rồi cũng lụi tàn
Cây lúa như người mẹ mang thai
Chết đứng.*

Hình ảnh gây ấn tượng mạnh đến người đọc bởi sự ám ảnh những cây lúa đang ngậm đòng khô cháy vì thiếu nước không khác gì cảnh người phụ nữ mang thai chết đứng. Tục ngữ xưa đúc kết *Nhất nước nhì phân tam cần tứ giống*. Dẫu biết nước đứng ở hạng nhất trong việc quyết định sự thành bại của mùa màng.

Thế nhưng để có nước, bên cạnh sức người phần lớn phụ thuộc vào “nước trời”. Ca dao xưa nói thật thấm thía về nỗi lòng của người nông dân: *Trông trời trông đất, trông mây / Trông mưa, trông gió, trông ngày, trông đêm*, từ từ cũ của ca dao đã được nhà thơ thể hiện bằng hệ thống thi ảnh mới lạ:

*Những đám mây đen mọng nước, nặng trĩu
Điều hành qua vùng hy vọng mỗi mòn,
Những dòng nước cường tráng tung bọt trắng xóa
Chảy tràn trên giấc mơ nông dân.*

*Con cò áp nỗi buồn trên ngọn cây thành phố
Em bỏ tôi đi
Như bỏ lại con đò trên dòng sông cạn nước.
Nhà máy không còn chỗ cho việc làm
Lương thiện không còn chỗ đổ giọt mồ hôi.*

Bài thơ kết thúc bằng tiếng gọi buồn

*Mê Kông! Mê Kông! Mê Kông!...
Tôi gọi.
Tiếng gọi quấy đập nơi cuối nguồn như con cá mắc cạn.*

Trong văn hóa Việt Nam, những con sông lớn luôn mang trong mình đặc tính của một người mẹ hiền bao dung nhân hậu cưu mang con người. Trong bài viết *Nguyên lí mẹ của nền văn hóa Việt Nam*, nhà nghiên cứu Trần Quốc Vượng, đã trình bày hết sức thuyết phục về việc tại sao những con sông lại mang “thiên tính nữ”. Trong đoạn thơ trên Văn Triều đã

tạo dựng nên cặp hình ảnh: *Bờ môi đất – bầu vú Mê Kông*. Mảnh đất đồng bằng muôn đời được chất chiu tạo tác nên từng những hạt phù sa màu mỡ của dòng *Mê Kông* để cây lúa lớn lên nuôi sống con người như người mẹ hiền chất chiu dòng sữa mát lành để dưỡng nuôi đứa con thơ bé bỏng. Ấy thế mà

*Bờ môi đất đai nứt nẻ
Giọt sữa kiệt dần trong bầu vú Mê Kông.*

Chữ “*kiệt dần*” khiến người đọc bất giác giật mình trước một hiện thực đang hiện hữu, đang diễn tiến. Một thảm họa khi mảnh đất đồng bằng sông Cửu Long không còn được sự bảo bọc cưu mang của người mẹ hiền *Mê Kông*. Người đọc có thể thấy ở đây không chỉ là

những trăn trở lo âu của một công dân trước vấn đề môi sinh mà còn một tư cách khác, tư cách của người trong cuộc, tư cách một người con đồng bằng vốn nặng nợ với chén cơm hạt lúa được tích nhựa từ những dòng sữa *Mê Kông*.

Bài thơ *Con thuyền Miền Tây* đề cập trực diện đến vấn đề hạn mặn xâm nhập đồng ruộng.

*Con thuyền miền Tây
 Va vào tảng băng biến đổi khí hậu
 Nước mặn tràn vô vừa lúa đồng bằng.*

Chính sự tác động tiêu cực ấy đã ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của biết bao cư dân Đồng bằng sông Cửu Long. Kiếp đời tha phương cầu thực hiện lên qua những dòng thơ giàu hình tượng

*Nháo nhác tầng không vũ điệu cánh cò
 Nghẹn giữa đồng sâu bài ca lao động
 Cuốc, vá úp mặt góc nhà nằm nhớ bàn tay.*

*Mẹ già như cây lúa chẳng còn bông
 Khẳng khiu chiều cuối vụ
 Em theo chồng di cư sức trẻ
 Thành phố không có chỗ cho người già
 Trẻ con thả giấc mơ lên bầu trời xóm trọ
 Lìm kìm chết cạn giữa ca dao.*

Cũng trong bài thơ này một lần nữa hình ảnh Giọt nước – giọt sữa trở lại như một sự ám ảnh đầy khắc khoải

*Giọt nước
 Như giọt sữa mẹ già thiên nhiên nghèo khó
 Nắng lửa thừa thải
 Hào phóng cho không những cánh rùng.*

Về một bài thơ được xem là tiêu biểu được Văn Triệu trang trọng đặt tên cho cả tập thơ, cũng là một bài thơ đào sâu vào nỗi đau sinh thái, bài *Ám ảnh nước*:

*Khi các thành phố lớn
 Nước từ những đám mây phủ xuống
 Con đập vỡ kéo về, cống rãnh chui lên
 Giáp công đánh chiếm độ cao thành phố
 San sát những mái nhà như đoàn thuyền mắc cạn,
 Lún dần trong tuyết vọng.*

“Ám ảnh nước” giờ không chỉ đối với những người nông dân lam lũ nơi ruộng đồng mà giờ chúng đã trở thành nỗi kinh hoàng với người con người đô thị khi nước từ trên trời trút xuống, nước từ dưới cống rãnh dâng lên “Xe cộ như đàn cá chết - Chúng ta đang bơi cùng một bể”. Hơn thế nữa bài thơ chứa đựng những ức đoán tương lai mang nỗi ám ảnh của

toàn nhân loại: *Mai này - Thêm những thành phố lùi vào lòng biển - Như người lãng quên người*". Bài thơ kết lại bằng thi ảnh đầy ám ảnh: *"Kể luôn nước mắt con người - Trái đất đã bao nhiêu là nước?"*

Văn Triều có một bài thơ tên là *Thiên nhiên*, người đọc có thể thấy rằng đây là một bài thơ mang tính tổng kết về cái gọi "nỗi đau sinh thái" trong thơ Văn Triều. Mở đầu bài thơ là suy nghiệm mang chiều sâu triết lí:

*Chúng ta sinh ra dưới ánh mặt trời
Đội nắng lớn lên giữa vùng nhiệt đới
Mang hành trang cuộc đời là cơn khát truyền kiếp trong cổ họng
Giảm bóng mình, bước đi.*

Con người trong mối quan hệ tổng hòa với thiên. Con người cần nước để duy trì sự sống. Nước là nguồn cội muôn loài thế nên *cuộc đời là cơn khát truyền kiếp trong cổ họng*, nhưng con người đã quên đi điều đó. Mối quan hệ sinh thái tốt đẹp đã bị phá vỡ bởi:

*Giọt nước như giọt sữa mẹ già thiên nhiên nghèo khó
Những cánh rừng ma lặng thâm biển mát
Bầy thú vùi thây trên bàn tiệc
Tiếng kêu lang thang gõ cửa lòng người.*

Thơ Văn Triều luôn tạo được sự bất ngờ trong quá trình tiếp nhận của bạn đọc, hai câu thơ *Bầy thú vùi thây trên bàn tiệc - Tiếng kêu lang thang gõ cửa lòng người* có sự tác động sâu sắc hơn sự cộng gộp lại của hàng vạn câu tuyên truyền bảo vệ môi trường. Bài thơ tiếp nối bằng một hiện thực khác. Trước đây chúng ta vẫn tự hào "rừng vàng biển bạc", nhưng hiện nay:

*Biển khóc bằng tiếng sóng
Nước mắt đỏ duyên lên lênh loáng máu thủy triều.
Cá chết!
Biển như người mẹ mất con
Khép đôi mắt hoàng hôn dẫm nước.*

Dưới sự tác động thô bạo của con người vào môi sinh đã để lại những nỗi đau lớn lao. Đoạn thơ là một chuỗi những liên ảnh giàu sức gợi tả: *nước biển – nước mắt, cá – đôi mắt, bờ biển hoàng hôn – đôi mắt dẫm nước*. Tất cả những liên ảnh ấy đã cực tả nỗi đau lớn lao của bà mẹ thiên nhiên như cách nói so sánh của tác giả *Biển như người mẹ mất con*

Bài thơ kết thúc bằng cái nhìn thấu thị về lẽ biến dịch của vũ trụ:

*Biển bao dung
Lặng lẽ sinh sôi, lặng lẽ tượng hình
Đến hiền như hột muối mà cũng làm em sợ.
Nàng tiên cá quẫy đuôi bơi vào truyền thuyết
Bàng bạc trái tim ngư dân một vũ điệu buồn.*

Người đọc khi đọc thơ Văn Triều có thể tự cất vấn, sau những nỗi đau sinh thái lớn lao như vậy, Văn Triều vẫn có thể bình thản viết những dòng kết thúc bài thơ của mình như thế. Bình tâm lại, ngẫm sâu hơn, người đọc có thể thấy mọi việc không đơn giản như thế.

Biển bao dung

Lặng lẽ sinh sôi, lặng lẽ tượng hình

Cuộc sống khởi nguồn từ biển cả, thế nên cuộc sống con người cũng sẽ bị hủy diệt bởi nó và sự sống mới sẽ nảy sinh từ chính biển cả như một vòng tuần hoàn bất tận vô hồi vô kết của vụ trụ bao la. Thế nên nhận thức điều đó con người cần phải bảo vệ môi sinh bởi đó chính là giải pháp duy nhất để bảo vệ mình trước họa diệt vong. Đây chẳng phải là vấn đề mang tính nhân loại đó sao?

C. KẾT LUẬN

Thơ Văn Triều với mảng lớn đề cập đến những vấn đề môi sinh bằng tất cả sự trăn trở của cái tôi trữ tình có ý thức trách nhiệm trước biến đổi tiêu cực của môi trường sống đang diễn ra làm băng hoại nhiều giá trị trong đó có giá trị văn hóa. Qua đó nhà thơ đã đặt nhiều vấn đề để người đọc chiêm nghiệm từ những đổi thay của không gian làng quê đồng bằng sông Cửu Long mở rộng biên độ đến sự đổi thay của không gian đô thị mà ở chính những nơi ấy sự sống đang bị bào mòn bởi sự vô tâm của chính con người. Văn Triều đã thể hiện những suy tư của mình bằng hệ thống thi ảnh

mới lạ, sự cách tân trong tư duy thơ đã mang đến những mỹ cảm đẹp trong lòng độc giả. Có thể nói thơ Văn Triều có những đóng góp nhất định khi thể hiện một cách day dứt nỗi đau sinh thái cũng là nỗi đau về những giá trị văn hóa của đồng bằng đang dần bị mai một trong nhịp sống hiện đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Văn Triều, *Tôi về bên sông*, NXB Hội Nhà văn, năm 2014;

[2] Văn Triều, *Người đàn bà đi lạc*, NXB Hội Nhà văn, năm 2015;

[3] Văn Triều, *Ám ảnh nước*, NXB Hội Nhà văn, năm 2017;

[4] Bùi Thanh Truyền - chủ biên, *Phê Bình Sinh Thái Với Văn Xuôi Nam Bộ*, NXB Văn Hóa - Văn Nghệ, năm 2018.

Ngày nhận bài: 31/05/2021

Ngày gửi phản biện: 10/07/2021

Ngày duyệt đăng: 20/07/2021